

**Phụ lục II**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐẶC CÁCH CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**  
(Kèm theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2015  
của UBND tỉnh)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bình Phước, ngày 04 tháng 6 năm 2019

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐẶC CÁCH CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi: Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thành Chương	13/10/1959	Sở Nội vụ	Giám đốc	CN KT Kỹ thuật
2	Vũ Xuân Trường	07/10/1977	Sở Nội vụ	Phó Giám đốc	Ths NNPL
3	Đặng Thanh Hoàng	28/4/1984	Sở Nội vụ	Phó Trưởng phòng	CN HC
4	Trần Văn Thảo	10/10/1982	Sở Nội vụ	Phó Trưởng phòng	Ths Luật
5	Lê Ngọc Mừng	30/8/1976	Sở Nội vụ	Phó Trưởng phòng	CN Kinh tế
6	Nguyễn Thị Thanh Loan	09/6/1986	Sở Nội vụ	Chuyên viên	Ths Luật
7	Trần Tuấn Vũ	30/6/1990	Sở Nội vụ	Chuyên viên	Ths Kinh tế
8	Trần Đặng Đoàn Thùy	03/10/1984	Sở Nội vụ	Kế toán	CN Kinh tế
9	Cao Thị Hà	05/5/1982	Sở Nội vụ	Chuyên viên	CN HC

Kính đề nghị Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến cấp tỉnh của chúng tôi với đề tài: *"Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và bố trí, sử dụng cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước"* đã được Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thông qua ngày 26/4/2019.

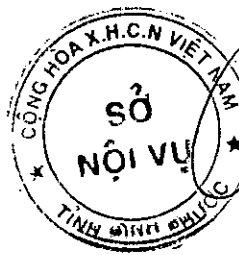
Chúng tôi gửi kèm theo Đơn này tài liệu chứng minh thuộc trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến cấp tỉnh theo quy định.

Chúng tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn và tài liệu kèm theo là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Bình Phước, ngày 04 tháng 6 năm 2019

Người nộp đơn

(ký, ghi rõ họ và tên)



*Nguyễn Thành Chương*

Bình Phước, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**BIÊN BẢN**  
**HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU**  
**KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

**I. Những thông tin chung**

1. Tên nhiệm vụ: **Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và bố trí cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước**

Mã số nhiệm vụ (nếu có):

Loại nhiệm vụ:

+ Nhiệm vụ khoa học xã hội và nhân văn

Thuộc Chương trình:

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: **Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước**

Chủ nhiệm nhiệm vụ: **CN. Nguyễn Thành Chương**

2. Quyết định thành lập Hội đồng và Tổ chuyên gia:

Quyết định số 659 /QĐ- UBND ngày 04/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu đề tài “Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và bố trí cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước”.

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

Thời gian: Ngày 26/4/2019

- Bắt đầu: 08h00

- Kết thúc: 11h00

Địa điểm: Phòng họp Sở Khoa học và Công nghệ

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: 07/09 thành viên.

Vắng mặt có lý do: 02 thành viên, gồm:

Bà Huỳnh Thị Hằng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng (ủy quyền ông Hà Anh Dũng - Giám đốc Sở KH&CN, PCT Hội đồng chủ trì họp);

Ông Đặng Hà Giang - PGĐ Sở Khoa học và Công nghệ, thành viên.

Thành viên dự họp thay:

Ông Phan Kiều Hưng - Trưởng phòng Bảo vệ Chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy (dự họp thay ông Nguyễn Văn Dũng - Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy);

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng:

Bà Cao Thị Nguyệt Nga - PTP phụ trách phòng Khoa giáo - Văn xã, UBND tỉnh;

Bà Phạm Thị Hồng Vân - Chuyên viên phòng Quản lý khoa học, Sở KH&CN;

Ông Trần Nguyên Cốp - Chuyên viên phòng Quản lý khoa học, Sở KH&CN;

Ông Trần Trung Thành - Chuyên viên Văn phòng Sở KH&CN;

Các phóng viên báo, đài đưa tin.

## II. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Sau khi ông Lê Văn Duyệt, Thành viên, Thư ký khoa học của Hội đồng, công bố Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu, danh sách các thành viên Hội đồng và giới thiệu các đại biểu tham dự phiên họp, ông Hà Anh Dũng - Giám đốc Sở KH&CN, Phó Chủ tịch Hội đồng điều khiển phiên họp Hội đồng:

- Thông qua chương trình làm việc của Hội đồng;

- Cử ban kiểm phiếu gồm các ông/ bà:

Ông Hồ Hải Thạch - Trưởng ban;

Ông Lê Văn Duyệt - Thành viên;

Ông Phan Kiều Hưng - Thành viên.

2. Hội đồng đã nghe Chủ nhiệm nhiệm vụ trình bày báo cáo tóm tắt quá trình tổ chức thực hiện, báo cáo các sản phẩm khoa học và tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Hội đồng đã nghe:

- Các uỷ viên phản biện nhận xét đánh giá về kết quả nhiệm vụ.

- Ý kiến nhận xét, đánh giá của các thành viên Hội đồng về kết quả nhiệm vụ.

4. Hội đồng đã trao đổi nêu câu hỏi đối với chủ nhiệm nhiệm vụ.

5. Chủ nhiệm nhiệm vụ trả lời các câu hỏi của các thành viên Hội đồng; cung cấp thông tin, giải trình và bảo vệ kết quả tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

6. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận:

- Trên cơ sở đã xem xét, nghiên cứu toàn bộ hồ sơ đánh giá và các tài liệu, văn bản liên quan; các Phiếu nhận xét đánh giá của các uỷ viên phản biện; trao đổi thảo luận, nhận định về các kết quả của nhiệm vụ theo từng nội dung theo quy định; Hội đồng đã thực hiện đánh giá kết quả của nhiệm vụ theo mẫu.

7. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá. Kết quả kiểm phiếu đánh giá được trình bày trong biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

8. Kết luận của Hội đồng về các nội dung đánh giá:

8.1. Về mức độ đáp ứng được yêu cầu số lượng, khối lượng, chủng loại sản phẩm theo đặt hàng và hợp đồng NCKH của các kết quả thực hiện nhiệm vụ:

a) Về chủng loại sản phẩm so với đặt hàng: **Đạt yêu cầu**

b) Về số lượng, khối lượng sản phẩm so với đặt hàng: **Đạt yêu cầu**

c) Về sản phẩm khoa học đạt vượt hợp đồng; những đóng góp khoa học mới của nhiệm vụ (nếu có): **Không có**

8.2. Về chất lượng sản phẩm và giá trị khoa học, giá trị thực tiễn của các kết quả thực hiện nhiệm vụ: **Các sản phẩm của đề tài đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng, có giá trị áp dụng thực tiễn.**

8.3. Kết quả đánh giá xếp loại chung của nhiệm vụ:

- Kết quả đánh giá, xếp loại của Hội đồng ở mức: **Đạt**

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được xếp loại “Đạt” bởi những lý do:

+ **Ban chủ nhiệm đã hoàn thành báo cáo tổng kết đề tài và các sản phẩm của đề tài đảm bảo số lượng và chất lượng theo đúng thuyết minh đã được duyệt.**

8.4. Kiến nghị của Hội đồng:

a) Chủ nhiệm nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo tóm tắt ở những vấn đề sau:

- Về tổng quan tình hình nghiên cứu mới ở việc kể tên các công trình nghiên cứu mà chưa chỉ rõ những phần nào các công trình nghiên cứu đã đạt được và phần nào còn bỏ trống, qua đó khẳng định vấn đề nghiên cứu của đề tài không trùng lặp với các công trình đã công bố. Cần nhóm lại các văn bản cùng loại sẽ làm rõ hơn phần tổng quan.

- Phần khái niệm cần thêm khái niệm về “cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước”; “khái niệm về công tác đào tạo và bố trí sử dụng cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số”.

- Cần đưa thêm đặc trưng của người dân tộc thiểu số ở Bình Phước vào báo cáo để làm rõ hơn đặc trưng của Bình Phước.

- Cần có sự so sánh, phân tích giải pháp của tỉnh Bình Phước và các tỉnh khác.

- Cần bổ sung phân dự báo và đưa ra các giải pháp trong tình hiện nay tỉnh đang thực hiện sắp xếp, tinh giản số lượng cán bộ các cấp.

b) Đề nghị Hội đồng nghiệm thu các sản phẩm dưới đây:

Danh mục sản phẩm khoa học đáp ứng được yêu cầu đặt hàng và hợp đồng:

10/04/2019

STT	Tên sản phẩm	Ghi chú
01	Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng công tác đào tạo và bố trí cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số ở tỉnh Bình Phước hiện nay	
02	Báo cáo đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và bố trí cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số ở tỉnh Bình Phước hiện nay	
03	Các bảng số liệu	
04	03 Bài báo khoa học	
05	Báo cáo kết quả đề tài	

c) Chuyển giao, sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Kết quả đề tài sẽ được chuyển giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Ban Dân tộc, Ban Dân tộc - HĐND tỉnh.

d) Hoàn thiện hồ sơ sau nghiệm thu

- Cơ quan chủ trì và Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm:

+ Bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ đề tài theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu, lấy ý kiến Chủ tịch Hội đồng về việc hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu C12-BCHTHS).

+ Thực hiện việc đăng ký và lưu giữ kết quả theo quy định tại Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ và Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

+ Thực hiện giao nộp sản phẩm đề tài theo quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định 74/2016/QĐ-UBND.

- Sở KH&CN có trách nhiệm hướng dẫn Cơ quan chủ trì và Chủ nhiệm đề tài thực hiện thanh quyết toán kinh phí; đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện; giao nộp sản phẩm về Sở KH&CN và thực hiện các thủ tục công nhận kết quả và thanh lý hợp đồng.

Biên bản họp hội đồng được thông qua với sự thống nhất của các thành viên Hội đồng dự họp và kết thúc vào lúc 11h00 ngày 26 tháng 4 năm 2019.

THƯ KÝ KHOA HỌC



Lê Văn Duyệt

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
GIÁM ĐỐC SỞ KH&CN



Hà Anh Dũng

**CHỈ TIẾT Ý KIẾN CỦA TỪNG THÀNH VIÊN**  
**HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU CẤP TỈNH**  
*Đề tài “Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác*  
*đào tạo và bố trí sử dụng cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước”*

**1. TS. Đỗ Thị Ngọc Lan - Trường Đại học Nội vụ Hà Nội**

- Đây là đề tài có tính cấp thiết và tính thời sự vô cùng to lớn đối với tỉnh Bình Phước. Bởi “Bình Phước là tỉnh miền núi, dân tộc, biên giới, có dân số 984.615 người, với 41 thành phần dân tộc, trong đó dân số đồng bào dân tộc thiểu số 187.660 người, chiếm tỷ lệ 19,06%”. Đồng thời, “tỉnh Bình Phước hiện là một trong số địa phương trong cả nước có số lượng đồng bào dân tộc thiểu số tập trung sinh sống trên cùng một địa bàn. Tuy nhiên, đồng bào dân tộc thiểu số sống theo tập quán du canh, du cư; trình độ dân trí thấp, hiểu biết pháp luật hết sức hạn chế, dễ bị kẻ thù kích động, xúi giục... đã tạo ra những thách thức lớn cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện các giải pháp xóa đói, giảm nghèo, quản lý an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh”. Do vậy, để phát huy được sức mạnh nội lực trong đồng bào các dân tộc thiểu số của tỉnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, việc nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ về công tác đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số nhằm từng bước hoàn thiện đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số các cấp, các ngành đủ về số lượng, phẩm chất, năng lực và trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới là một nhu cầu cấp bách và cần thiết.

- Đề tài được kết cấu theo lối truyền thống, đảm bảo sự an toàn; phân bổ các chương, mục tương đối hợp lý.

- Nội dung Chương 1 đủ để làm cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý để trên nền đó, các tác giả đi vào phân tích thực trạng ở Chương 2, đảm bảo tính logic của sự nghiên cứu.

- Các tác giả đã đưa ra những giải pháp thiết yếu, khả thi. Tôi đánh giá cao cách làm này, vì họ đã tránh được việc đưa ra nhiều các giải pháp khiến cho vấn đề khó tập trung và tính tổ chức thực hiện sẽ khó tập trung nguồn lực. Tôi đánh giá cao sự làm việc nghiêm túc của các tác giả thể hiện thông qua nội dung nghiên cứu, phiếu điều tra và số liệu điều tra, khảo sát, phân tích; các bài báo đã được công bố, xuất bản.

- Về tổng quan tình hình nghiên cứu: mới ở việc kê tên các công trình nghiên cứu mà chưa chỉ rõ những phần nào các công trình nghiên cứu đã đạt được và phần nào còn bỏ trống, qua đó khẳng định vấn đề nghiên cứu của đề tài không trùng lặp với các công trình đã công bố.

- Về đối tượng nghiên cứu: các tác giả đã có sự nhầm lẫn giữa đối tượng nghiên cứu và khách thể nghiên cứu. Cần xem xét chỉnh sửa cho phù hợp.

- Nội dung “Tính đặc thù của cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước” ( tr20-24) cần viết gọn lại và có một số nội dung nên chuyển vào Chương 2: phân thực trạng thì hợp lý hơn.

- Phân khái niệm cần thêm khái niệm về “cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước”.

- Về bố cục, có thể sắp xếp lại nội dung chương mục để hiện rõ hơn tính logic của vấn đề nghiên cứu.

- Công trình về cơ bản đáp ứng được yêu cầu của đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh. Tôi đánh giá công trình nghiên cứu: Đạt.

## **2. TS. Bùi Quang Xuân - Học viện chính trị Khu vực II**

- Các phương pháp nghiên cứu của đề tài khoa học là hợp lý. Từ phương pháp phân tích, phương pháp so sánh, đối chiếu, phương pháp tiếp cận xã hội, lịch sử đến phương pháp tổng hợp đã được thực hiện tốt.

- Cấu trúc và hình thức trình bày của đề tài hợp lý và có tính chỉnh thể cao, hành văn chặt chẽ, mạch lạc, ít lỗi ngữ pháp.

- Ban chủ nhiệm đề tài có tâm huyết và đã thực hiện tốt các nội dung nghiên cứu, các sản phẩm đạt yêu cầu đề ra. Tôi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ xếp loại đạt Tốt.

## **3. TS. Huỳnh Văn Chấn - Trường Đại học KHXH&NV TP.HCM**

- Tác giả đã tổng quan được vấn đề nghiên cứu qua các công trình nghiên cứu về người dân tộc, cũng như tính đặc thù của người dân tộc, hệ thống được các văn bản luật cũng như văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách với người dân tộc từ trung ương đến địa phương của tỉnh nhà khá rõ nét.

- Tác giả chỉ liệt kê văn bản là chủ yếu, chưa phân tích đánh giá bằng quan điểm cá nhân về các văn bản, cũng như chưa nhóm lại được các văn bản cùng loại sẽ làm rõ hơn phần tổng quan.

- Tác giả đã cập nhật số liệu điều tra, khảo sát khá khách quan thể hiện trong quá trình xử lý số liệu được thu thập mang tính đại diện của một đề tài nghiên cứu.

- Tác giả đưa ra được cơ sở lý luận nghiên cứu, trong đó đưa ra được khái niệm nghiên cứu rõ ràng cũng như các thuật ngữ và văn phong trong bản báo cáo phù hợp với tính khoa học của một đề tài.

- Cấu trúc nội dung báo cáo phù hợp với một đề tài nghiên cứu khoa học.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được xếp loại Đạt vì đề tài đã thực hiện đúng quy định của một đề tài nghiên cứu cấp tỉnh, hệ thống hóa được cơ sở lý luận nghiên cứu, khảo sát được thực trạng một cách khách quan và minh chứng bằng số liệu cụ thể, đề xuất được những kiến nghị khả thi áp dụng cho Bình Phước, sản phẩm đề tài chuyển giao được cho các đơn vị sử dụng.

- Đề nghị Hội đồng khoa học nghiệm thu các sản phẩm khoa học của đề tài.



#### **4. Ông Hồ Hải Thạch - Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Đề tài phù hợp với Bình Phước, trình độ của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh còn thấp, chưa bằng so với mặt bằng chung của cả nước.

- Bình Phước cũng đã có các chương trình, chính sách ưu tiên cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nhưng chưa bằng các tỉnh khác. Có chính sách cử tuyển nhưng lại chưa bố trí được việc làm.

- Cần có cơ chế, chính sách để tránh lãng phí kinh phí đào tạo cho người dân tộc thiểu số.

- Cơ cấu, bộ cục của đề tài hợp lý, phù hợp với một đề tài nghiên cứu cấp tỉnh.

- Ban chủ nhiệm đề tài có tâm huyết, dành nhiều thời gian để thực hiện.

- Phân giải pháp nên xem xét, sắp xếp lại cho phù hợp.

- Thống nhất ý kiến với các phản biện, đánh giá cao kết quả nghiên cứu của đề tài.

#### **5. Ông Lê Văn Duyệt - PTP Quản lý KH&CN, Sở Khoa học và Công nghệ.**

- Đánh giá cao kết quả nghiên cứu của đề tài.

- Cần có giải pháp để giải quyết việc nâng cao tỷ lệ người dân tộc thiểu số ở cấp cơ sở.

- Phần Mục lục cần đánh thêm số trang để dễ theo dõi.

#### **6. Ông Hà Anh Dũng - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ**

- Việc thực hiện đề tài là phù hợp, cần thiết với tỉnh, phù hợp với chuyên môn của Sở Nội vụ.

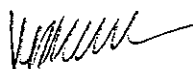
- Số liệu của đề tài đáng tin cậy vì Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn trực tiếp thực hiện công tác về bố trí sử dụng cán bộ, công chức, trong đó có cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số.

- Phân cơ sở lý luận và pháp lý, xem xét so sánh các giải pháp của Bình Phước và các tỉnh khác.

- Cần thêm phần dự báo và đưa ra giải pháp trong tình hình tỉnh đang thực hiện tinh gọn, tinh giản bộ máy và cán bộ, công chức.

- Bài học trong công tác cử tuyển và bố trí sử dụng cán bộ sau cử tuyển, đề tài nghiên cứu rút ra được bài học, kinh nghiệm như thế nào và giải pháp đề ra./.

**THƯ KÝ KHOA HỌC**



Lê Văn Duyệt

**SỞ NỘI VỤ  
BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 85 /QĐ- BCNĐTKH

Bình Phước, ngày 17 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v thành lập Ban Chủ nhiệm đề tài khoa học và công nghệ:  
“Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu  
quả công tác đào tạo và bố trí, sử dụng cán bộ, công chức  
người dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước”**

**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ**

Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 12/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề cương triển khai đề tài khoa học và công nghệ “Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và bố trí, sử dụng cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước”;

Căn cứ Hợp đồng số 1190/HĐ-SKHCN ký ngày 20/12/2016 giữa Sở Khoa học và Công nghệ với Sở Nội vụ về thực hiện đề tài khoa học và công nghệ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công chức, viên chức,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban Chủ nhiệm đề tài khoa học và công nghệ: Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và bố trí, sử dụng cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước (gọi tắt là Ban Chủ nhiệm đề tài khoa học), gồm các ông, bà có tên sau:

- Ông: Nguyễn Thành Chương - Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ nhiệm đề tài
- Ông: Vũ Xuân Trường - TP. Quản lý CCVC Sở Nội vụ, Thành viên
- Bà: Nguyễn Thị Thủy - Tiến sĩ, giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị Quốc gia Khu vực II, Thành viên
- Ông: Đặng Thanh Hoàng - PTP. Quản lý CCVC Sở Nội vụ, Thành viên
- Ông: Trần Văn Thảo - PTP. TCBC&TCHPCP Sở Nội vụ, Thành viên
- Ông: Trần Tuấn Vũ - CV. Phòng Quản lý CCVC Sở Nội vụ, Thành viên
- Bà: Cao Thị Hà - CV. Phòng Quản lý CCVC Sở Nội vụ, Thành viên
- Bà: Nguyễn Thị Thanh Loan - CV. Văn phòng Sở Nội vụ, Thành viên
- Bà: Trần Đặng Đoan Thùy - Kế toán Sở Nội vụ, Thành viên

- Ông: Lê Ngọc Mừng - PTP. QL CCVC Sở Nội vụ, Thành viên kiêm thư ký.

**Điều 2.** Ban Chủ nhiệm đề tài khoa học có trách nhiệm triển khai nghiên cứu đề tài, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ thời gian theo quy định. Ban Chủ nhiệm đề tài khoa học tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Văn phòng Sở, Trưởng phòng Công chức, viên chức Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở KH&CN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CCVC(M).



**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ**  
Nguyễn Thành Chương